

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116/2026/HS-PT**
Ngày 11/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Việt Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Trần Hoài Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Thanh Mai - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 06/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc H** - Sinh ngày 16/9/1995 tại xã T, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn D, xã Tr, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh N và bà Ngô Thị P; Có vợ là Hồ Thị T và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số 02/2014/HSST ngày 10/01/2014, đã chấp hành xong).

- Ngày 09/11/2015 bị Công an huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng số tiền 750.000 đồng.

- Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số 05/2016/HSST ngày 07/6/2016, đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2025, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 05 phút ngày 18/9/2025, trước số nhà 05 đường H thuộc thôn Đ, xã Tr, thành phố Đà Nẵng, tổ công tác Công an xã Trà My, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Tân Q đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, H và Q khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Ngọc H biết người đàn ông tên Tr (không xác minh được lai lịch) có bán ma túy tại khu vực xã Đ, tỉnh Q thông qua mối quan hệ quen biết ngoài xã hội nên đã nhiều lần tìm gặp Tr để mua ma túy, mỗi lần mua dao động từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, giao dịch bằng tiền mặt. Lần gần nhất vào chiều ngày 17/9/2025, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển kiểm soát 76C1-449.91 đi đến khu vực xã Đ, tỉnh Q gặp Tr mua ma túy đá để sử dụng. Đến nơi, H gặp và đưa Tr 500.000 đồng. Nhận tiền xong, Tr đưa H 01 (một) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có ma túy đá. H cắt đoạn ống nhựa có ma túy đá vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe về nhà vợ tại thôn B, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe đến nhà Nguyễn Tấn Q tại thôn B, xã T, tỉnh Quảng Ngãi chờ Q đến dự sinh nhật bạn. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H chờ Q về. Trên đường về, H rủ Q lên núi sử dụng ma túy đá, Q đồng ý. H điều khiển xe chở Q đến khu vực rừng keo thuộc thôn B, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Đến nơi, H mở cốp xe lấy các đồ vật, dụng cụ gồm 01 (một) bình nhựa, 01 (một) đoạn ống nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh đưa cho Q. Q cầm và lắp ráp lại thành một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi Q ráp bộ dụng cụ xong, H lấy đoạn ống nhựa chứa ma túy đá trong túi quần đang mặc, dùng kéo cắt đầu ống nhựa và đổ một ít ma túy vào nỏ thủy tinh để sử dụng. Số ma túy còn lại, H dùng bật lửa hàn kín đầu ống nhựa vừa cắt, sau đó quán băng keo đen xung quanh rồi cất vào túi quần đang mặc để sử dụng cho lần sau. Tại đây, H và Q thay nhau dùng bật lửa đốt ma túy đá trong nỏ để sử dụng, mỗi người được 03 đến 04 hơi thì hết ma túy đá trong nỏ thủy tinh. Sau khi sử dụng ma túy đá xong, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất vào cốp xe và ngồi chơi, nói chuyện đến khoảng 23 giờ cùng ngày rồi H điều khiển xe mô tô chở Q đi về.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian năm 2024 (không nhớ thời gian cụ thể), có 03 lần Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Tấn Q đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực rừng keo thuộc thôn B, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Những lần này, Nguyễn Ngọc H là người chuẩn bị ma túy và lắp ráp bộ dụng cụ để sử dụng, Nguyễn Tấn Q chỉ tham gia sử dụng.

Đến sáng ngày 18/9/2025, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển kiểm soát 76C1-449.91 đến nhà Q rủ Q về xã Tr, thành phố Đà Nẵng để làm giấy tờ cho con H đi học, Q đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H và Q về đến xã Tr, đến trước trụ sở Công an xã Trà My, thành phố Đà Nẵng thì dừng xe. Tại đây, H nói Q đứng đợi và lấy gói ma túy đá còn lại đưa cho Q cất giữ dùm. Q cầm gói ma túy đá H đưa, gỡ miếng đệm lót của mũ bảo hiểm Q đang đội cất gói ma túy vào bên trong và đội mũ bảo hiểm lên đầu. Còn H một mình đi bộ vào trong Công an xã Trà My để làm giấy tờ cho con. Một lúc sau, H đi bộ ra chỗ Q đang đứng thì cả hai bị tổ công tác Công an xã Trà My yêu cầu làm việc. Qua quá trình làm việc, tổ công tác phát hiện gói ma túy đá được cất giữ nêu trên cùng các đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc H và Q sử dụng ma túy đá được Hiếu cất giữ trong cốp xe mô tô hiệu Honda Winner X, BKS 76C1-449.91 nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 1725/KL-KTHS ngày 22/9/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng 0,68 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng - nâu bám dính bên trong ống thủy tinh, trong niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; không xác định được khối lượng chất bám dính.

- Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Tấn Q gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy; loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine (Amphetamine).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Tấn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 06/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Nguyễn Ngọc H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt Nguyễn Ngọc H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 18/9/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn Q; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/3/2026, bị cáo Nguyễn Ngọc H có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản theo trình tự phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H là đảm bảo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 06/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự với tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là mức án 11 (mười một) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng qua đó xử phạt bị cáo mức án trên là phù hợp. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

* Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo Nguyễn Ngọc H thừa nhận hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm đã kết luận; giữ nguyên nội dung kháng cáo và

đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã kết luận.

Theo lời khai của Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Tấn Q trong năm 2024 Nguyễn Ngọc H có mua ma túy loại Methamphetamine của người đàn ông tên Tr (không rõ lai lịch) và xin bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Tr, sau đó Hiếu đã 03 lần chuẩn bị ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, lắp ráp dụng cụ và rủ Nguyễn Tấn Q cùng sử dụng. Ngày 17/9/2025 H tiếp tục mua ma túy loại Methamphetamine của Tr rồi cùng ngày rủ Q sử dụng tại khu vực đồi keo thuộc tổ 1, thôn B, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó H chuẩn bị dụng cụ sử dụng và ma túy, Q là người lắp ráp thành bộ dụng cụ hoàn chỉnh để H đổ ma túy vào nỏ thủy tinh cho cả hai sử dụng. Thời điểm Nguyễn Ngọc H thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì Nguyễn Tấn Q là người đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Đến ngày 18/9/2025, trước trụ sở Công an xã Trà My, thành phố Đà Nẵng, sau khi Nguyễn Ngọc H giao gói ma túy loại Methamphetamine còn lại có khối lượng 0,68 gam cho Nguyễn Tấn Q cất giữ trong mũ bảo hiểm thì cả hai bị tổ công tác Công an xã Trà My kiểm tra, phát hiện.

Với hành vi trên, bị cáo Nguyễn Ngọc H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H thì thấy: Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy và biết việc tàng trữ, tổ chức sử dụng ma túy là trái phép nhưng vẫn vi phạm. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo H được hưởng: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với cả 2 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo H còn được áp dụng thêm tình tiết người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời tuyên xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp và không nặng; tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ hình sự thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 05/2026/HS-ST ngày 06/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đà Nẵng.

2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **11 (Mười một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, ngày 18/9/2025.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 8;
- VKSND Khu vực 8 - Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND Khu vực 8 - Đà Nẵng;
- THA DS Khu vực 8 - Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam Trà My, Công an Đà Nẵng;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng